

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2020/HS-ST.

Ngày: 18/11/2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Trúc Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Tám và bà Võ Thị Mơ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Thúy Nga- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

**- Đại diện VKSND huyện Đăk Song tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hanh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đăk Song mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 0/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Hữu Nh; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Xóm 13, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Hữu A, sinh năm 1952 và con bà Lê Thị V, sinh năm 1952; trú tại: Xóm 13, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nhân thân: Ngày 24/8/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an xét xử sơ thẩm và ngày 26/12/2006 bị Tòa án nhân dân Tối cao xét xử phúc thẩm, xử phạt 08 năm tù, về tội Hiếp dâm trẻ em (*theo bản án số: 274/06/HSST ngày 24/8/2006 và bản án số: 1447/2006/HSPT ngày 26/12/2006*). Chấp hành án tại Trại giam B, thuộc Tổng cục VIII (*nay là Cục C10*) - Bộ Công an. Ngày 28/4/2012, bị can chấp hành xong hình phạt tù, về sinh sống tại địa phương, sau đó đến làm thuê tại huyện Đ, tỉnh Đăk Nông (*sau khi chấp hành án xong, bị can được xác định là không có tiền án vì tại thời điểm phạm tội là người dưới 16 tuổi*); bị bắt tạm giữ từ ngày 18/6/2020 đến ngày 19/6/2020 chuyển sang biện pháp tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Song; có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ 7, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

**- Người làm chứng:** 1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 10, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 7, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 06 năm 2013, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L cùng với Hồ Hữu Nh đến làm thuê tại huyện Đg, tỉnh Đắk Nông rồi quen nhau. L và Nh thuê phòng trọ ở tại nhà ông Nguyễn Thanh V, thuộc tổ dân phố 6, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên T thường hay đến chơi. Khoảng 23 giờ 00' ngày 30/6/2013, T đến phòng trọ của L, Nh thì thấy nhà chị Nguyễn Thị H tại tổ dân phố 7, thị trấn ĐA, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (*là đại lý phân bón C H*), đối diện với phòng trọ của Nh đã tắt điện nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản. T đi sang quan sát thì thấy có thể trèo tường vào bên trong nên quay về rủ Nh và L qua nhà chị H để trộm cắp tài sản thì L và Nh đồng ý. T mang theo 01 chiếc mỏ lết loại 300mm rồi cùng L, Nh đi qua bãi đất trống bên phải cửa hàng nhà chị H (*theo hướng nhìn ra Quốc lộ 14*). Sau khi quan sát, T bỏ mỏ lết xuống đất, trèo tường vào bên trong còn Nh và L đứng ngoài đợi. T vào trong nhà, đến vị trí các tủ và kệ để thuốc bảo vệ thực vật lấy bỏ vào bao xác rắn rồi chuyển ra ngoài cho Nh và L. Nh và L đứng phía dưới đỡ số thuốc bảo vệ thực vật trộm được mang về trồng trọt cất giấu, sau đó mang bao xác rắn sang đưa cho T tiếp tục lấy thuốc bảo vệ thực vật. T, L và Nh đã lấy được khoảng 07 bao xác rắn (*loại bao phân 50kg*) thuốc bảo vệ thực vật về cất giấu tại phòng trọ. Cũng trong đêm 30/6/2013, T và L lấy xe mô tô biển kiểm soát 51Y2-2899 của T chở số thuốc nói trên cất giấu tại vị trí giếng cạn sau ngôi nhà hoang gần Đại đội Bộ binh C6, cách phòng trọ của Nh khoảng 200m. Khoảng 02 đến 03 ngày sau, T chở số thuốc này vào trong rẫy nơi T đang ở. T đã dùng một phần cho cây trồng tại rẫy, lượng thuốc bảo vệ thực vật còn lại T bỏ vào bao cất giấu ở nhiều vị trí xung quanh nhà.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã triệu tập Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, dẫn cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song thu giữ các vật chứng gồm:

02 chai VILA NHUT 5L, loại chai nhựa 480ml; 09 chai VITAF- B, loại chai nhựa màu vàng 500ml; 06 chai thuốc trừ sâu Docytox 700EC, loại chai nhựa 480ml; 08 chai NUVI FLOWERS Ndv 6.8.6 + TE, loại chai nhựa màu trắng 01 lít; 11 chai DAIHEXE 330SC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 02 vỏ chai DAIHEXE 330SC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 01 chai phân bón vi lượng LIMO - 02, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 19 chai phân bón lá VITAF - K, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 01 chai thuốc trừ sâu COTOC 555EC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 450ml; 06 chai BOWING 666EC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 450ml; 01 hộp 05 gói thuốc SUNCOLEX, mỗi gói có trọng lượng 100gr; 68 bịch thuốc TL SMART 10.50.10 + TE dạng bột màu xanh, mỗi bịch có trọng lượng 200gr; 05 bịch thuốc trừ sâu

MARSHOL 5G, khối lượng mỗi bình 01 kg; 18 chai BEST HARVEST 15SC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 250ml; 22 chai JASMINE SUPER 300EC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 100ml; 02 chai BEST HARVEST 15SC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 480ml; 01 chai STARCO 500EC, loại chai nhựa màu trắng, dung tích 01 lít; 01 chai SUPERTAC 500EC, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 480ml; 01 chai CONFORE 480AS, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 01 vỏ chai CONFORE 480AS, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 01 chai phân bón lá QN 555, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 01 lít; 06 vỏ chai, 04 nửa đầu vỏ chai thuốc trừ cỏ cháy nhanh Fansipan 200SL, loại chai nhựa màu vàng, thể tích 01 lít; 09 vỏ bình thuốc trừ bệnh Dupont Kocide 53.8DF, khối lượng mỗi bình 75gr; 02 vỏ chai phân bón lá Delfan plus, loại chai nhựa màu trắng, thể tích 250ml; 01 vỏ chai màu xanh, hiệu CLYMO SATE 410SL, thể tích 01 lít; 03 vỏ can thuốc trừ cỏ cháy nhanh màu xanh, nắp vàng, hiệu Fansipan 200SL, thể tích mỗi can 05 lít; 02 vỏ can thuốc trừ cỏ màu xanh, nắp xanh, BRAVO 480SL, thể tích mỗi can 05 lít (*bút lục số 37-40; 45-55; 78-89; 92-95*).

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 28/HĐ-ĐG ngày 28/08/2013 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Song kết luận: giá trị tính thành tiền của các tài sản là thuốc bảo vệ thực vật nói trên tại thời điểm ngày 30/06/2013 là 13.460.000 đồng (*bút lục số 41-44*).

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L trước đó cũng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là dây điện của Công ty Cổ phần kỹ nghệ gỗ MDF L V (*trong lần phạm tội này Nh không tham gia*). Ngày 12/8/2013, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và L; ngày 29/8/2013, ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T, L và Nh về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Đồng thời nhập 02 vụ án nói trên để điều tra, xử lý theo quy định. Hồ Hữu Nh sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song ra quyết định truy nã. Đến ngày 18/6/2020, Nh đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An nên vụ án được phục hồi để điều tra, xử lý (*bút lục số: 15; 18 -19; 22-25*).

Bản cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Hồ Hữu Nh về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Nh từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 18/6/2020).

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số thuốc bảo vệ thực vật và 01 mô lết là vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự Sơ thẩm số: 48/2013/HSST ngày 25/12/2013 của TAND huyện Đắk Song và bản án hình sự phúc thẩm số: 18/2014/HSPT ngày 26/3/2014 của TAND tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu: ANWEN, màu sơn: đen, biển kiểm soát: 86H5-5278, số máy: 2FMH000396, số khung: H1HY5B000396 và 01 xe mô tô hiệu: SURPRISE BEST, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 51Y2-2899, số máy: FMH-1032181, số khung: MG110-28016223 mà Nguyễn Văn T đã sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp (*gồm dây điện của Công ty Cổ phần Kỹ nghệ gỗ MDF Long Việt và thuốc bảo vệ thực vật của chị H*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã thông báo truy tìm chủ sở hữu các phương tiện nói trên, đồng thời gửi công văn phối hợp, xác minh đến các địa phương để làm rõ nguồn gốc các vật chứng nói trên. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời nên tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định (*bút lục số 125-130*).

*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Bị cáo không bào chữa và cũng không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại có mặt không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Xét thấy bị hại là chị Nguyễn Thị H và người làm chứng là anh Nguyễn Văn L và anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử vụ án, do đó, căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào ngày 30/6/2013 Hồ Hữu Nh cùng với Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T đã lén lút đột nhập lấy của chị Nguyễn Thị H 07 bao thuốc bảo vệ thực vật các loại trị giá 13.460.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được lưu trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ buộc tội và ý kiến đề nghị của đại diện VKS đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hồ Hữu Nh phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hồ Hữu Nh phạm tội Trộm cắp tài sản trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực, bị can bị khởi tố theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số: 101/2015/QH13; Điều 7 BLHS năm 2015 áp dụng để xử lý hành vi phạm tội nêu trên đối với bị cáo. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS để truy tố và xét xử bị cáo.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đã được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền đối với tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân phạm tội là do ý thức coi thường pháp luật, coi thường giá trị tài sản của người khác. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Hiếp dâm trẻ em” mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi nên sau khi chấp hành án xong bị cáo được xác định không có tiền án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra. Điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tài sản, công sức của người khác. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian suy nghĩ về việc làm sai trái của bản thân, có ý thức tôn trọng pháp luật, cũng như đủ sức răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi biết bị truy nã bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo có bà nội và bố đẻ đợc tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị HĐXX tuyên:

Đối với số thuốc bảo vệ thực vật và 01 mô lét là vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự Sơ thẩm số: 48/2013/HSST ngày 25/12/2013 của TAND huyện Đắk Song và bản án hình sự Phúc thẩm số: 18/2014/HSPT ngày 26/3/2014 của TAND tỉnh Đắk Nông nên chấp nhận không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu: ANWEN, màu sơn: đen, biển kiểm soát: 86H5-5278, số máy: 2FMH000396, số khung: H1HY5B000396 và 01 xe mô tô hiệu: SURPRISE BEST, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 51Y2-2899, số máy: FMH-1032181, số khung: MG110-28016223 mà Nguyễn Văn T đã sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp). Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã thông báo truy tìm chủ sở hữu các phương tiện nói trên, đồng thời gửi công văn phối hợp, xác minh đến các địa phương để làm rõ nguồn gốc các vật chứng nói trên. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời nên chấp nhận tách ra tiếp tục xác minh, làm rõ. Khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nơi ở, nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không phạt tiền bổ sung.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét những chứng cứ buộc tội bị cáo, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nhưng còn nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nên HĐXX xem xét khi quyết định mức hình phạt.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hồ Hữu Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Hữu Nh 01 (Một ) năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS:

- Đối với số thuốc bảo vệ thực vật và 01 mô lét là vật chứng của vụ án đã được giải quyết tại bản án hình sự Sơ thẩm số: 48/2013/HSST ngày 25/12/2013 của TAND huyện Đắk Song và bản án hình sự Phúc thẩm số: 18/2014/HSPT ngày 26/3/2014 của TAND tỉnh Đắk Nông nên không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu: ANWEN, màu sơn: đen, biển kiểm soát: 86H5-5278, số máy: 2FMH000396, số khung: H1HY5B000396 và 01 xe mô tô hiệu:

SURPRISE BEST, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 51Y2-2899, số máy: FMH-1032181, số khung: MG110-28016223, chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã thông báo truy tìm chủ sở hữu các phương tiện nói trên, đồng thời gửi công văn phối hợp, xác minh đến các địa phương để làm rõ nguồn gốc, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hồ Hữu Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng NVHS CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Công an huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PHAN THỊ TRÚC LINH**